

TỔNG HỢP CÂU HỎI VỀ NỘI DUNG BỆNH VÚ LÀNH TÍNH

I. Câu hỏi mức độ nhớ lại

- Nhóm phụ nữ nào sau đây có nguy cơ K vú thấp nhất?**
 - Có tiền căn mẹ hoặc chị em bị K vú
 - Không sinh đẻ hoặc sinh lần sau trên 35 tuổi
 - Có tổn thương lành tính ở tuyến vú
 - @Có kinh lần đầu sớm hoặc mãn kinh trễ
- Thời điểm lý tưởng nhất để thực hiện việc tự khám vú**
 - Giữa chu kỳ kinh
 - Trong khi đang có kinh
 - @Ngay sau khi sạch kinh
 - Khi có dấu hiệu bất thường ở vú
- Điều nào sau đây được xem là một yếu tố nguy cơ của bệnh lý lành tính của tuyến vú**
 - Đa sản
 - @Dậy thì và mãn kinh muộn
 - Không cho con bú
 - Tất cả các câu trên
- Triệu chứng đau vú trong bệnh lý lành tính thường xuất hiện ở vị trí 1/4 của vú nào nhiều nhất:**
 - @Trên ngoài
 - Trên trong
 - Dưới ngoài
 - Dưới trong
- Ở giai đoạn cuối của chu kỳ kinh nguyệt do ảnh hưởng của nội tiết, tình trạng của vú như thế nào:**
 - Hay có rỉ dịch qua núm vú
 - Có sự thu nhỏ lại của các nang sữa
 - @Tăng hiện tượng phù nề mô đệm
 - Tuyến sữa phát triển to ra
- Xung quang tuyến sữa thường được chỉ định nếu có triệu chứng nào sau đây:**
 - @Rỉ nước ở núm vú
 - Đau vú
 - Ung nề ở vú
 - Viêm vú
- Chẩn đoán bệnh lý tuyến vú có độ chính xác cao nhất khi phối hợp các phương tiện nào sau đây:**
 - Siêu âm + lâm sàng
 - Lâm sàng + tế bào học

- C. @Xquang vú + tế bào học
D. Lâm sàng + Siêu âm
8. **Những tác dụng của Estrogen lên tuyến vú đều đúng, NGOẠI TRỪ:**
A. Phát triển các tế bào tuyến sữa
B. @Làm các tuyến sữa nở lớn
C. Tăng cường sự phân bào tại nang sữa
D. Tăng tính thấm thấu qua thành mạch
9. **Trong bệnh xơ nang vú, triệu chứng rỉ dịch ở núm vú thường có đặc điểm nào sau đây:**
A. @Rỉ dịch qua nhiều lỗ, dịch màu xanh đục.
B. Rỉ dịch qua 1 lỗ, dịch trong như nước
C. Rỉ dịch qua 1 lỗ, dịch lẫn máu
D. Rỉ dịch qua 1 lỗ, luôn luôn chỉ có 1 bên vú
10. **Nhóm phụ nữ nào sau đây có nguy cơ K vú thấp nhất:**
A. Có tổn thương lành tính ở tuyến vú
B. @Có kinh lần đầu sớm, mãn kinh trễ
C. Đời sống kinh tế cao, béo phì.
D. Không sinh đẻ hoặc sinh con lớn tuổi.
11. **Cấu tạo tuyến vú có số ống dẫn sữa là:**
A. 10 - 15 ống
B. @15 - 20 ống
C. 20 - 25 ống
D. 25 - 30 ống
12. **Vị trí của tuyến vú ở vào khoảng giữa sườn thứ:**
A. @2 - 3
B. 3 - 7
C. 7 - 8
D. 8 - 11
13. **Vú phát triển lệ thuộc các nội tiết tố sau, NGOẠI TRỪ:**
A. Estrogen, Progesterone.
B. @Nội tiết tố giáp trạng.
C. Prolactin.
D. Androgen.
14. **Các yếu tố sau đều có liên quan đến nguy cơ ung thư vú, NGOẠI TRỪ:**
A. Tiền sử có mẹ hoặc chị em bị ung thư vú.
B. Tiền sử có tổn thương lành tính ở tuyến vú.
C. @Đời sống kinh tế gia đình – xã hội thấp kém.
D. Không sinh đẻ hoặc sinh đẻ muộn.
15. **Tất cả những câu sau đây về cấu tạo của tuyến vú đều đúng, NGOẠI TRỪ:**
A. Khối lượng vú trung bình từ 200 – 300cm³
B. Trong tuyến vú có khoảng 15 - 20 ống dẫn sữa
C. @Vú được nâng đỡ bởi các bó cơ trơn và dây chằng Cooper rất chắc chắn
D. Vùng núm vú có nhiều thụ thể cảm giác

16. **Các câu sau về sinh lý tuyến vú đều đúng, NGOẠI TRỪ:**
- A. Estrogen làm tăng sinh ống dẫn sữa, tăng tính thấm thấu ở mao mạch
 - B. Progesteron làm phát triển tuyến chùm nho & tổ chức liên kết khi có thai
 - C. Prolactin có tác dụng chính trong sự sinh sữa
 - D. @Prolactin có tác dụng vừa hiệp đồng vừa đối kháng với Estrogen
17. **Điều nào sau đây được xem như một yếu tố nguy cơ của bệnh lý lành tính tuyến vú?**
- A. Không cho con bú
 - B. Dậy thì muộn
 - C. @Quá sản và loạn sản tuyến sản
 - D. Tất cả các câu trên đều đúng
18. **Các yếu tố sau đều có liên quan đến nguy cơ ung thư vú, NGOẠI TRỪ:**
- A. Tiền sử có mẹ hoặc chị em bị ung thư vú
 - B. Tiền sử có tổn thương lành tính ở tuyến vú
 - C. @Đời sống kinh tế gia đình - xã hội thấp kém
 - D. Không sinh đẻ hoặc sinh đẻ muộn
19. **Số lượng mô tuyến nhiều nhất ở phần tư nào của vú?**
- A. Đuôi
 - B. @Phần tư trên ngoài,
 - C. Phần tư trên trong,
 - D. Phần tư dưới ngoài,
 - E. Phần tư trên trong
20. **Khi bạn đang khám vú của một phụ nữ, các dấu hiệu cần tìm kiếm dưới đây, NGOẠI TRỪ:**
- Vết lõm trên da
 - Dịch tiết núm vú
 - Nang hay u
 - @Kích thước núm vú
 - Hạch nách.
21. **Bệnh lý xơ nang tuyến vú hay gặp với tỷ lệ nào dưới đây? Chọn câu trả lời đúng.**
- A. @Tỷ lệ 34%
 - B. Tỷ lệ 4%
 - C. Tỷ lệ 19%
 - D. Tỷ lệ 6%
 - E. Tỷ lệ 27%
22. **Các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng sau đây hay gặp trong bệnh xơ nang tuyến vú, NGOẠI TRỪ:**
- A. Đau vú theo chu kỳ
 - B. Khối u tròn, giới hạn rõ
 - C. Cận quang tròn tương ứng với u nang
 - D. Các vết calci hoá to nhỏ rải rác không tập trung thành nhóm
 - E. @Khối u có đặc tính là không đau
23. **Đường kính ống dẫn sữa có kích thước trung bình là:**
- A. @0,5 mm

- B. 1mm
- C. 2mm
- D. 3mm
- E. 4mm

24. Sự tiết sữa ở thời kỳ sơ sinh là do ảnh hưởng của nội tiết trong thai kỳ, hiện tượng này sẽ biến mất vào:

- A. @Vài giờ sau sinh.
- B. Ba ngày sau sinh.
- C. Vài tuần sau sinh.
- D. Tháng đầu sau sinh.
- E. Năm đầu sau sinh.

25. Kích thích đầu tiên để vú phát triển là nội tiết của:

- A. Vùng dưới đồi
- B. Thùy tuyến yên.
- C. @Buồng trứng
- D. Thùy sau tuyến yên.
- E. Tuyến thượng thận

26. Sự gia tăng thể tích vú trước kỳ kinh là do ảnh hưởng của nội tiết nào:

- A. Estrogen
- B. Progesteron
- C. @Prolactin
- D. Coriisal
- E. Thyroxine

27. Vú trở về kích thước nhỏ nhất vào ngày thứ mấy của chu kỳ:

- A. 4
- B. @5
- C. 6
- D. 7
- E. 8

28. Bệnh xơ nang tuyến vú hay gặp ở lứa tuổi nào sau đây:

- A. 19-20 tuổi
- B. 21-25 tuổi
- C. 26-30 tuổi
- D. @40-50 tuổi
- E. 60-65 tuổi

29. Bệnh u xơ tuyến vú hay gặp ở lứa tuổi nào sau đây:

- A. Trước 25 tuổi.
- B. @Trước 35 tuổi.
- C. Từ 36-40 tuổi
- D. Từ 41-50 tuổi.
- E. Trên 60 tuổi.

30. Hướng điều trị tốt nhất của u xơ tuyến vú là:

- A. Điều trị nội tiết Estrogen.
- B. @Điều trị nội tiết Progesteron

- C. Không cần điều trị.
D. Phẫu thuật cắt bỏ khối u.
E. Phẫu thuật cắt bỏ vú
- 31. Sau mãn kinh mô tuyến dần dần thu hồi và được thay thế bởi mô nào sau đây:**
- A. Mô mỡ
B. Mô sợi
C. Tổ chức liên kết
D. @Mô mỡ, mô sợi
E. Cả A,B,C đều đúng
- 32. Bệnh vú lành tính thường gặp là:**
- A. @Xơ nang tuyến vú.
B. Dẫn ống dẫn sữa
C. U xơ tuyến vú
D. U tuyến dạng là
E. Túi sữa
- 33. Trong bệnh lý xơ nang tuyến vú, trên X- quang thấy các điểm sau, NGOẠI TRỪ:**
- A. @Vú tăng mật độ.
B. Căn quang mở tương ứng với các vùng bị phù nề.
C. Căn quang tròn tương ứng với u nang.
D. Các vết caxi hoá to, nhỏ, rải rác không tập trung thành đám
E. Các vết caxi nhỏ tập trung thành đám
- 34. Triệu chứng điển hình của dẫn ống dẫn sữa là:**
- A. Đau vú
B. Vú tăng thể tích
C. Khối u vú
D. Viêm vú
E. @Tiết dịch ở núm vú
- 35. Điều trị nào sau đây được lựa chọn để điều trị dẫn ống dẫn sữa**
- A. Nội tiết
B. Vitamin A
C. Phẫu thuật
D. Kháng sinh
E. @Không điều trị gì sau khi đã loại k
- 36. Tất cả những câu sau đây về cấu tạo của tuyến vú đều đúng, NGOẠI TRỪ:**
- A. Tuyến vú nằm cách da và lồng ngực bởi một lớp mỡ mỏng.
B. Tại núm vú, tuyến vú nằm sát dưới da.
C. Trong tuyến vú có khoảng 15-20 ống dẫn sữa.
D. @Cấu tạo mô học chỉ gồm tế bào thượng bì và mô liên kết, không có tế bào cơ.
E. Vùng núm vú có nhiều thụ thể cảm giác.
- 37. Những tác dụng của estrogen lên tuyến vú sau đều đúng, NGOẠI TRỪ:**
- A. Phát triển các tế bào tuyến sữa.
B. Tăng cường sự phân bào tại nang sữa.
C. Làm các ống dẫn sữa nở lớn.
D. @Tăng sự phân mạch ở mô liên kết.

E. Tăng tính thẩm thấu qua thành mạch.

38. Điều trị bằng phẫu thuật một bệnh lý lành tính tuyến vú (nếu có chỉ định) có lợi điểm nào sau đây :

- A. Xác định được tính chất lành tính của tổn thương.
- B. Tránh được biến chứng do sự phát triển nhanh của khối u gây ra.
- C. Dự phòng được ung thư vú ở những phụ nữ có nguy cơ cao.
- D. Điều trị tận gốc được triệu chứng đau.
- E. @Tất cả các câu trên đều đúng.

39. Trong các ví dụ sau đây, hãy chọn những hành vi nào mà có thể tạo ra mối quan hệ tin tưởng lẫn nhau với một phụ nữ. Viết câu trả lời "đúng" hay "không" cho mỗi ví dụ sau vào trang trả lời của bạn.

- A. Một phụ nữ phàn nàn về bị đau bụng dưới. Cán bộ cung cấp dịch vụ nghĩ rằng chị ấy đã từng đi khám phụ khoa, vì thế chị ấy khám ngay mà không không trao đổi gì trong khi khám. Đ/@S
- B. Sau khi khám xong, NHS hỏi "Chị có hỏi gì về việc khám mà tôi vừa làm cho chị không? Chị có muốn hỏi gì tôi không?" @Đ/S
- C. Trước khi khám vú, cán bộ y tế nhìn lại cửa phòng khám để đảm bảo sẽ không có ai vào phòng khi chị đang khám bệnh @Đ/S
- D. Tại một phòng khám công rất đông khách, một phụ nữ chuẩn bị được khám phụ khoa phàn nàn rằng tấm ri đô che cửa phòng không đủ che kín. Cán bộ y tế trả lời rằng "chúng tôi không đủ kinh phí để có một phòng khám riêng biệt cho những cuộc khám này, chị có thể đi đến một phòng khám tư nếu chị không muốn đến đây". Đ/@S

40. Bạn nên rửa tay trước và sau mỗi lần khám vú, nhưng đi gắng thì chỉ cần thiết khi có vết loét hở hay bị tiết dịch núm vú. Hãy chọn câu trả lời của bạn: @Đ/S

41. Nguyên nhân quan trọng nhất để một phụ nữ nên khám vú hàng tháng là để có thể phát hiện ra bất kỳ sự thay đổi nào. Hãy chọn một và viết vào trang trả lời của bạn: @Đ/S.

42. Hãy liệt kê ba mục tiêu học tập trong bệnh vú lành tính:

- A.(Mô tả được các tổn thương giải phẫu bệnh trong bệnh vú lành tính)
- B. (- Phân biệt được các dạng lâm sàng trong bệnh vú lành tính)
- C. -(Xác định được cách xử trí cho từng trường hợp cụ thể)

43. Khi trao đổi với phụ nữ, hai kỹ năng trao đổi không lời mà bạn có thể dùng để làm yên lòng họ là gì?(gật đầu và mỉm cười).....

44. Vú được tạo nên bởi ba loại mô khác nhau. Chúng là gì?.....(mỡ, mô tuyến, mô sợi)....

45. Bạn nên nhìn vào vú của một phụ nữ xem có bất thường ở ba tư thế nào?

- A.(cánh tay trên đầu).....
- B.(bàn tay chắp vào hông).....
- C.(đẩy vào phía trước).....

II. Câu hỏi mức độ hiểu

46. Chẩn đoán viêm vú dễ nhầm nhất với:

- A. @Cường tức tuyến vú
- B. Cường sữa

- C. Abces vú
D. Khối u tuyến vú
- 47. Thời kỳ tiền mãn kinh có những đặc điểm sau, NGOẠI TRỪ:**
- A. Ống tuyến sữa teo đi và tắc ở thời kỳ tiền mãn kinh.
B. Sự xâm nhập, co thắt càng làm xơ hoá và nang hoá dễ dẫn tới u xơ.
C. Tổ chức vú teo đi bởi mất cân đối giữa Estrogen và Progesterone.
D. @Thời kỳ tiền mãn kinh không sợ u vú nữa.
- 48. Thời kỳ dễ bị u vú là:**
- A. Tuổi dậy thì.
B. Tuổi sinh đẻ.
C. @Tiền mãn kinh.
D. Mãn kinh.
- 49. Đặc điểm u xơ tuyến vú là:**
- A. U ở nông, đau.
B. U đỉnh, không đau.
C. U cứng di động, có hạch nách.
D. @U ở nông, di động, không dính, không đau, không có hạch.
- 50. Chẩn đoán loạn dưỡng tuyến vú dựa vào các triệu chứng sau, NGOẠI TRỪ:**
- A. Khối u có cả ở 2 bên
B. Khối u mềm, không dính.
C. U to nhanh, đau có thể có hạch to
D. @Khối u không có ranh giới .
- 51. Chẩn đoán u xơ tuyến vú dựa vào phương pháp:**
- A. Nhìn.
B. Sờ tìm khối u.
C. Chụp cắt lớp.
D. @Khám lâm sàng và cận lâm sàng.
- 52. Triệu chứng cận lâm sàng có giá trị nhất để chẩn đoán ung thư vú là:**
- A. Chụp X-quang tuyến vú.
B. Siêu âm vú.
C. @Làm tế bào học để chẩn đoán.
D. Xét nghiệm công thức máu.
- 53. Khi khám thấy khối u dính, đau, thay đổi màu sắc da, cần nghĩ nhiều nhất tới bệnh:**
- A. @Ung thư vú.
B. Viêm tuyến vú.
C. Viêm tắc tuyến vú.
D. Nhân xơ tuyến vú.
- 54. Estrogen có tác dụng sau, NGOẠI TRỪ:**
- A. Tăng sinh ống dẫn sữa.
B. @Giảm hoạt động phân thủy.
D. Làm vú to và tăng cương.
E. Giảm thấm.

55. **X quang tuyến sữa (galactography) thường được chỉ định nếu có triệu chứng:**
- A. Đau vú.
 - B. @Tiết dịch ở núm vú.
 - C. Viêm tuyến vú.
 - D. Nhiều khối u lớn nhón ở tuyến vú.
56. **Điều nào sau đây được xem như một yếu tố nguy cơ của bệnh lý lành tính tuyến vú:**
- A. Không cho con bú.
 - B. Dậy thì muộn.
 - C. @Quá sản và loạn sản tuyến sản.
 - D. Tất cả các câu trên đều đúng.
57. **Đau vú cần phải điều trị khi:**
- A. Đau kéo dài < 3 ngày trước kỳ kinh.
 - B. Đau kéo dài < 7 ngày trước kỳ kinh.
 - C. @Đau kéo dài > 7 ngày và theo chu kỳ.
 - D. Đau kéo dài < 3 ngày ở thời kỳ rụng trứng.
58. **Loạn dưỡng/xơ nang tuyến vú thường có triệu chứng sau, NGOẠI TRỪ:**
- A. Đau cương vú.
 - B. @Sờ thấy khối u > 3 cm ở 1/4 trên ngoài tuyến vú.
 - C. Sờ thấy nhiều u nhỏ, không đều, lớn nhón.
 - D. Các triệu chứng giảm đi sau khi hành kinh.
59. **Với u xơ tuyến vú, có chỉ định điều trị:**
- A. Phẫu thuật cắt vú đơn thuần.
 - B. @Phẫu thuật bóc u xơ đơn thuần.
 - C. Tia xạ đơn thuần.
 - D. Nội tiết đơn thuần.
60. **Các bệnh lý tuyến vú nào sau đây có thể có nguy cơ ác tính về sau?**
- A. @U nang
 - B. U xơ tuyến vú
 - C. Bệnh xơ nang
 - D. U mỡ
 - E. Bệnh xơ nang tuyến vú phối hợp với quá sản.
61. **Nồng độ Oestrogen và Progesteron giảm vào thời điểm nào:**
- A. Trong 3tháng giữa thai kỳ
 - B. Trong 3tháng cuối thai kỳ
 - C. @Ngay trước thời gian chuyển dạ
 - D. Rau bị bong sổ ra ngoài
 - E. Thời kỳ cho con bú
62. **Sự sản xuất sữa được thiết lập vào những thời điểm nào sau sinh:**
- A. Ngày đầu sau sinh.
 - B. Ba ngày đầu sau sinh.
 - C. @Tuần đầu sau sinh.
 - D. Giờ đầu sau sinh.
 - E. Tháng đầu sau sinh.

63. Bệnh xơ nang tuyến vú có thể biến mất khi điều trị với các phương pháp sau, chỉ một câu sai.

- A. @Điều trị bổ sung Estrogen
- B. Cải thiện dưới tác dụng của Progesteron.
- C. Biến mất khi dùng chế tiết Estrogen.
- D. Cắt bỏ hai buồng trứng.
- E. B,C,D đúng.

64. Những câu sau về bệnh lý của vú là đúng hay sai:

- A. Ở tuổi dậy thì vú tăng sinh và cương cứng @Đ/S
- B. Tuổi dậy thì dễ mắc bệnh ung thư vú Đ/@S
- C. Mật độ vú thay đổi trong một chu kỳ @Đ/S
- D. Màu sắc vú thay đổi trong một chu kỳ Đ/@S

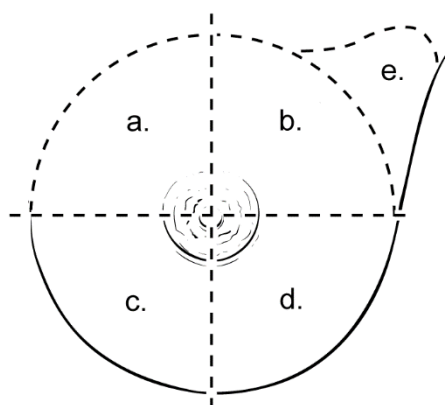
65. Những câu sau về bệnh của vú là đúng hay sai:

- A. Thời điểm dễ thăm khám vú nhất trong chu kỳ kinh là trước khi hành kinh Đ/@S.
- B. Hướng dẫn tự chăm sóc, tự thăm khám vú cho cộng đồng sẽ giúp phát hiện sớm các tổn thương và khối u vú @Đ/S.
- C. Người béo phì ít có nguy cơ mắc bệnh vú @Đ/S.
- D. Dậy thì sớm hoặc mãn kinh muộn có nguy cơ mắc bệnh vú @Đ/S.

66. Những bước sau đây nên làm ngay trước khi khám vú. Hãy viết theo thứ tự từ 1 đến 5:

- ___5___ . Giúp đỡ họ lên bàn và đảm bảo rằng chị ấy cảm thấy thoải mái.
- ___1___ Đảm bảo rằng chị ấy đã hiểu rõ công việc bạn sắp làm.
- ___2___ Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch và để tay khô hay lau bằng khăn cá nhân sạch.
- ___3___ Bảo khách hàng chỉ bỏ phần quần áo liên quan đến khám bệnh.
- ___4___ Đảm bảo phòng khám đủ ánh sáng và nguồn nước sạch.

67. Trong sơ đồ sau, các vùng của vú được ghi bằng một chữ. Hãy khoanh tròn vào vùng mà Ung thư thường hay xảy ra.....(đuôi vú (e)).



III. Câu hỏi mức độ phân tích, áp dụng

68. Do ảnh hưởng của nội tiết, tình trạng của tuyến vú nào sau đây tương ứng với giai đoạn cuối của chu kỳ kinh nguyệt:

- A. @Có sự thu nhỏ của các nang sữa
- B. Các nang tuyến sữa to ra
- C. Tăng hiện tượng phù nề mô đệm
- D. Có rỉ dịch qua núm vú

69. Điều trị bằng kháng sinh, giảm đau, chống viêm và phẫu thuật là phác đồ điều trị cho bệnh:

- A. Bệnh lành tính tuyến vú.
- B. @U xơ tuyến vú.
- C. Loạn dưỡng tuyến vú.
- D. Quá sản tuyến vú.

70. Tuổi < 40 các bệnh tuyến vú thường gặp nhất là, NGOẠI TRỪ:

- A. U xơ tuyến vú.
- B. @Ung thư vú.
- C. Loạn dưỡng tuyến vú.
- D. U tuyến, u gai tuyến vú.

71. Khi khám vú bạn phải làm các việc sau, NGOẠI TRỪ:

- A. Luôn đi găng khám mới hay găng mô đã được khử khuẩn chế độ cao.
- B. Rửa tay bằng xà phòng và nước.
- C. Đặt gối dưới vai khi khách hàng nằm.
- D. @Khám từng bên vú một, để đảm bảo kín đáo.

72. Do ảnh hưởng của nội tiết tố, tình trạng của vú nào sau đây tương ứng với thời kỳ mãn kinh:

- A. @Mô tuyến vú nhỏ dần lại và được thay thế bằng mô mỡ .
- B. Tăng hiện tượng phù nề mô đệm.
- C. Hay có hiện tượng tiết dịch núm vú.
- D. Hay có hiện tượng cương vú.

73. Sinh thiết (nếu có chỉ định) cả khối u vú có ưu điểm là:

- A. @Xác định được hình thái tế bào của sự tổn thương.
- B. Tránh được biến chứng do sự phát triển nhanh của khối u gây ra.
- C. Dự phòng được ung thư vú ở những phụ nữ có nguy cơ cao.
- D. Điều trị tận gốc được triệu chứng đau.

74. U nhú (papilloma) lành tính tuyến vú thường có triệu chứng:

- A. Đau vú.
- B. Sưng vú.
- C. Sờ thấy nhiều u nhỏ, không đều, lồi nhô.
- D. @Tiết dịch ở núm vú.

75. Nội tiết thường dùng trong điều trị bệnh vú lành tính là:

- A. Estrogen.
- B. Phối hợp Estrogen và Progesterone.
- C. @Progesterone.
- D. Prolactin.

76. Bạn khám vú bằng kỹ thuật xoắn ốc. Chọn câu mô tả đúng kỹ thuật xoắn ốc?

- A. Dùng lòng bàn tay ấn nhẹ nhàng xung quanh vú

- B. Dùng bờ bàn tay khám vú từ trái sang phải
- C. Dùng đầu ngón tay khám vú từ núm vú ra xung quanh
- D. @Dùng đầu ngón tay khám vú di chuyển theo vòng tròn quanh vú
- E. Dùng lòng bàn tay ấn nhẹ nhàn từ trái qua phải.

77. Trong các bệnh lý lành tính của tuyến vú, bệnh lý nào sau đây là dạng bệnh lý phụ thuộc hormone?

- A. @Xơ nang tuyến vú.
- B. U xơ tuyến vú.
- C. Dẫn ống dẫn sữa.
- D. U mỡ
- E. Túi sữa.

78. Chọn một câu sai, trong điều trị bệnh xơ nang tuyến vú:

- A. Chống phù và tăng trương lực thành mạch
- B. Progestatifs
- C. Cắt bỏ u nang
- D. Kháng Oestrogen
- E. @Sinh thiết làm giải phẫu bệnh

79. Sự vận chuyển sữa từ nhũ nang đến núm vú được thực hiện nhờ vào:

- A. Estrogen.
- B. @Progesteron
- C. Oxytocine
- D. Prolactin
- E. Progesteron và prolactine.

80. Các câu sau về bệnh lý lành tính của tuyến vú đều đúng, NGOẠI TRỪ:

- A. Bướu diệp thể thường có kích thước rất to, do tăng sinh mô thượng bì và mô liên kết.
- B. @Hamartoma tuyến vú có tiềm năng ác tính cao.
- C. U xơ vú phát triển tùy thuộc vào nội tiết, nhất là estrogen.
- D. Adenoma tuyến vú có thể tự biến mất.
- E. U nhú (papilloma) trong ống sữa có thể có triệu chứng rỉ dịch máu.